

BÁO CÁO

Phân tích chỉ số CPI – chỉ số tham nhũng tại diện tích khai thác mù gỗ của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương Năm 2023

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Căn cứ Bộ tiêu chuẩn PEFC 2001:2014 Hướng dẫn sử dụng chuỗi hành trình sản phẩm cho các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng;

Căn cứ Bộ tiêu chuẩn PEFC 2002:2020 Những yêu cầu chung về chuỗi hành trình sản phẩm cho các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng;

Căn cứ Quy định Quy trình tham vấn các bên liên quan (QĐNN11) ngày 29/1/2021 của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng;

Căn cứ Quy trình trách nhiệm giải trình DDS cho kiểm soát nguyên liệu đầu vào PEFC - CoC ngày 04/04/2022 của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng;

Căn cứ kết quả tham vấn về “Đánh giá các hoạt động liên quan đến nguồn gốc sử dụng nguyên liệu từ cây cao su của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng năm 2023”.

Ban thực hiện Chứng chỉ rừng Công ty báo cáo phân tích chỉ số CPI- chỉ số tham nhũng tại diện tích khai thác mù gỗ của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương như sau:

1. Tổng quát về chỉ số CPI

Chỉ số CPI là chỉ số tham nhũng quốc gia. Năm 2022, Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) công bố Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng (CPI) 2022, trong đó xếp hạng 180 quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên cảm nhận của các doanh nhân và chuyên gia về tham nhũng trong khu vực công tại các quốc gia và vùng lãnh thổ đó.

Năm 2022, Việt Nam đạt 42/100 điểm, tăng 3 điểm so với năm 2021. Trong bảng xếp hạng CPI 180 quốc gia, vùng lãnh thổ, Việt Nam đã tiến 10 bậc, từ xếp thứ 87 (năm 2021) lên 77 (năm 2022), cho thấy những nỗ lực, sự quyết tâm mạnh mẽ chống tham nhũng trong nước năm qua đã được ghi nhận. Xét trên thang điểm từ 0-100 của CPI, trong đó 0 thể hiện mức độ cảm nhận tham nhũng cao nhất và 100 là mức độ cảm nhận tham nhũng thấp nhất, năm 2022 Việt Nam vẫn nằm trong số hai phần ba các quốc gia trên thế giới có điểm dưới 50.

Vì chỉ số CPI của Việt Nam đạt 42/100 điểm, dưới 50 điểm. Nên theo Bộ tiêu chuẩn PEFC 2002:2020, tất cả doanh nghiệp thuộc lãnh thổ Việt Nam có các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng thuộc lãnh thổ Việt Nam đều phải được đánh giá qua hệ thống giải trình trách nhiệm DDS cho kiểm soát nguyên liệu đầu vào PEFC CoC.

2. Đánh giá chỉ số CPI tại khu vực cho sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ rừng

Qua phân tích đánh giá rủi ro cho hệ thống giải trình trách nhiệm DDS trên diện tích khai thác mù gỗ của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, tại Bảng 1 và Bảng 2 mục 8.2.1 và 8.2.2, chỉ số này được đánh giá rủi ro đáng kể – nguồn gây tranh cãi.

Vi vậy, việc đánh giá phân tích chỉ số CPI tại khu vực là bước đầu để giảm thiểu các rủi ro tiếp theo. Bên cạnh đó, chưa có bộ tiêu chuẩn nào hướng dẫn việc đánh giá phân tích CPI đối với tiêu chuẩn PEFC ST 2002:2020. Tuy nhiên, theo Tổ chức Minh bạch quốc tế đã chỉ ra rằng chỉ số nhận thức tham nhũng không phải luôn luôn phù hợp trong lĩnh vực lâm nghiệp. Do đó, nếu có tồn tại những chỉ số phù hợp hơn, thì có thể được sử dụng với sự đồng ý thỏa thuận trước của Hội đồng PEFC với sự tư vấn của tổ chức Minh bạch quốc tế. Những chỉ số này được liệt kê ở tài liệu hướng dẫn chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. Và hướng dẫn chuỗi hành trình sản phẩm PEFC hiện hành là 2001:2014.

Theo hướng dẫn tại mục 5.3.5 – PEFC 2001:2014, Công ty thực hiện phương pháp “Đánh giá rủi ro khu vực” như sau:

- Chỉ số CPI kiểm tra từ trang web www.transparency.org có thể sử dụng đánh giá rủi ro cụ thể tập trung vào “nguồn gốc xuất xứ” vùng nguyên liệu khai thác trên diện tích tại Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng tại các huyện thuộc tỉnh Bình Dương, Việt Nam quản lý. Các bước sau đây sẽ tạo thành một đánh giá rủi ro khu vực này:

- Tham khảo Văn phòng chứng chỉ rừng Việt Nam về “nhóm đánh giá rủi ro”. Tuy nhiên Đại diện Văn phòng chứng chỉ rừng thông báo vẫn chưa có “nhóm đánh giá rủi ro” được thành lập. Vì Văn phòng chứng chỉ rừng Việt Nam là cơ quan điều hành quốc gia của PEFC tại Việt Nam.
- Công ty đã thành lập nhóm đánh giá rủi ro với sự tham gia của các phòng ban liên quan bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Ban chỉ đạo VFCS, Phòng Quản lý chất lượng, Xí nghiệp chế biến, Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương, Hạt Kiểm lâm khu vực đáp ứng đầy đủ chuyên môn về lĩnh vực được đánh giá để thực hiện đánh giá vùng nguyên liệu (kèm theo Quyết định số 150/QĐ-CSĐT về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thực hiện phát triển bền vững Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng).
- Nhóm đánh giá rủi ro thực hiện việc đánh giá xem xét đến các chỉ số do PEFC yêu cầu trong tiêu chuẩn PEFC ST 2002:2013 (5.1.6 – 5.1.9), các loài cây có tỷ lệ khai thác bất hợp pháp, việc thực hiện các quyền về sức khỏe và lao động liên quan đến Tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Công việc.
- Tham khảo tài liệu về đánh giá rủi ro tại Việt Nam (Centralized National Risk Assessment for Viet Nam).

- Đánh giá rủi ro khu vực vườn cây cao su thực hiện trên tổng diện tích 27.917,72 ha tại 08 nông trường trực thuộc Công ty, cụ thể như sau:

- Kết quả đánh giá rủi ro cho khu vực nguồn nguyên liệu thuộc quản lý của 8 Nông trường như sau:

Số	ĐƠN VỊ	Diện tích Công ty (ha)	Diện tích DDS (ha)							Khu vực CCR (ha)							
			KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2023	Đất trống và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2023	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	Vườn nhân	Tổng	KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2023	Đất trống và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2023	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	Tổng
1	An Lập	3.442,87	915,54	2.324,68	31,15	171,78	0,00	30,87		3.442,87							0,00
2	Bến Súc	2.773,97	525,15	1.378,20	15,96	3,66	0,00	78,86		1.985,87	329,47	424,47			0	34,16	788,10
3	Đoàn Văn Tiến	3.290,00	193,36	940,80	175,97	97,29		80,19		1.311,64	209,11	1.516,36	64,99	145,05		107,84	1.978,36
4	Long Hòa	3.600,94	643,26	1.819,79	0,64	991,28	0,00	146,61		3.600,94							0,00
5	Long Tân	3.813,09	690,68	2.566,38	4,87	479,77	0,00	76,26		3.813,09							0,00
6	Minh Hòa	4.092,05	1.051,87	2.073,54	129,59	835,41	42,38	105,43	1,02	4.092,05							0,00
7	Thanh An	2.513,11	0,00	16,20	0,00	86,10		17,16		119,47	555,41	1.721,79	3,2		3,20	116,44	2.393,64
8	Trần Văn Lưu	4.391,68	71,61	1.076,32	42,96	230,35	130,90	42,61		1.551,79	1.086,02	1.444,56	310,40	27,83	310,40	119,66	2.839,89
	TỔNG	27.917,72	4.091,47	12.195,91	401,14	2.895,64	173,28	578,00	1,02	19.917,72	2.180,01	5.107,18	378,59	172,88	313,60	378,11	8.000,00

Yêu cầu PEFC	Nguồn gốc gây tranh cãi	Bằng chứng đánh giá sự tuân thủ	Kết quả đánh giá rủi ro
5.1.6	<p>Tổ chức không được thu mua các loại nguyên liệu lâm sản có nguồn gốc từ các quốc gia đang áp dụng các quy định của Liên Hợp Quốc, Liên Minh Châu Âu hoặc chính quyền quốc gia đó về việc cấm xuất/nhập khẩu các loại lâm sản này</p>	<p>- Công ty không thu mua nguyên liệu nằm trong danh mục thuộc các lệnh trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Châu Âu (website của Liên Hợp quốc https://www.un.org; website của Liên minh Châu Âu www.europa.eu)</p> <p>- Tham vấn chuyên gia của Hạt kiểm lâm của huyện Dầu Tiếng, Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, Hiệp Hội Cao su Việt Nam, Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam, UBND Huyện Dầu Tiếng, UBND Huyện Bàu Bàng, UBND Thị xã Bến Cát năm 2023 về các lệnh cấm xuất nhập khẩu đối với lâm sản trong nước, không có thông tin nào liên quan đến các khu vực mà Công ty đang sử dụng nguồn nguyên liệu tại huyện Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam có trong lệnh cấm của UN, EU và Việt Nam.</p>	Rủi ro không đáng kể
5.1.7	<p>Tổ chức không được sử dụng gỗ có tranh chấp.</p>	<p>- Căn cứ bảng tổng hợp các lệnh trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và một số website liên quan. https://www.un.org/sc/suborg www.usaid.gov www.globalwitness.org www.greenpeace.org http://acd.iiss.org/</p> <p>- Không có lệnh cấm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đối với xuất khẩu gỗ từ Việt Nam.</p> <p>- Việt Nam không nằm trong bất kỳ lệnh cấm xuất khẩu gỗ quốc tế nào khác.</p> <p>- Không có cá nhân hoặc tổ chức nào tham gia vào ngành lâm nghiệp ở Việt Nam đang đối mặt với các lệnh trừng phạt của Liên hợp quốc.</p> <p>- Không có báo cáo nào liên quan đến khu vực tại huyện Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam liên đến gỗ</p>	Rủi ro không đáng kể

Yêu cầu PEFC	Nguồn gốc gây tranh cãi	Bằng chứng đánh giá sự tuân thủ	Kết quả đánh giá rủi ro
		tranh chấp. - Không có báo cáo nào tại Công ty liên quan đến gỗ tranh chấp. Công ty chỉ sử dụng nguồn nguyên liệu mù, gỗ từ cây cao su.	
5.1.8	Trong các sản phẩm được sản xuất tuân theo quy trình của hệ thống giải trình trách nhiệm PEFC của tổ chức không được chứa bất kỳ loại nguyên liệu nào có nguồn gốc từ rừng được tạo ra do công nghệ biến đổi gen.	- Kiểm tra các thông tin về biến đổi Gen cũng như quy định về cây biến đổi gen http://antoansinhhoc.vn/tra-cuu-gmo-2/ - Không có bất cứ bằng chứng nào về cây cao su có biến đổi Gen. - Công ty sử dụng giống cây cao su theo quy định của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, được Viện Nghiên Cứu Cao su Việt Nam trước khi sử dụng (Quyết định số 250/QĐ-HĐTVCSVN ngày 01/11/2021 về việc ban hành cơ cấu giống cao su giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030) - Tham vấn chuyên gia của Hạt kiểm lâm của huyện Dầu Tiếng, Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, Hiệp Hội Cao su Việt Nam, Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam, UBND Huyện Dầu Tiếng, UBND Huyện Bàu Bàng, UBND Thị xã Bến Cát năm 2023, đều cho kết quả cây cao su không phải là cây biến đổi gen. - Hằng năm, Công ty đều thực hiện công tác kiểm định giống nhằm đảm bảo không bị lẫn giống trước khi tiến hành lai tháp giống.	Rủi ro không đáng kể
5.1.9	Trong các sản phẩm được sản xuất tuân theo quy trình của hệ thống giải trình trách nhiệm PEFC của tổ chức không được chứa bất kỳ một loại nguyên liệu gỗ nào có xuất xứ từ những diện tích chuyển đổi từ rừng sang các loại cây trồng khác, bao gồm cả sự chuyển đổi	- Căn cứ: Luật Lâm nghiệp 2017; Luật đất đai 2013; Forest Legality Alliance, 2015. Risk Tool - Vietnam. Accessed 5 February 2015 http://www.forestlegality.org/risktool/country/vietnam ; FAO, 2015. Global Forest Resources Assessment 2015 Desk reference. Rome. Accessed 13 April 2017 http://www.fao.org . - Luật pháp và các quy định của	Rủi ro không đáng kể

Yêu cầu PEFC	Nguồn gốc gây tranh cãi	Bằng chứng đánh giá sự tuân thủ	Kết quả đánh giá rủi ro
	rừng tự nhiên thành rừng trồng.	<p>Việt Nam quy định rằng chỉ những khu rừng nghèo kiệt mới được chuyển đổi sang trồng cao su.</p> <p>- Tham vấn chuyên gia của Hạt kiểm lâm của huyện Dầu Tiếng, Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, Hiệp Hội Cao su Việt Nam, Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam, UBND Huyện Dầu Tiếng, UBND Huyện Bàu Bàng, UBND Thị xã Bến Cát năm 2023, đều cho đất trồng cao su của Công ty là đất nông nghiệp, được Công ty quản lý và khai thác từ lâu đời</p> <p>- Các nhà cung cấp nguyên liệu mùn gỗ cho Công ty là 08 đơn vị Nông trường trực thuộc Công ty, do đó diện tích trồng và khai thác mùn gỗ tại 08 Nông trường thuộc quyền quản lý của Công ty. Diện tích trồng và khai thác mùn, gỗ cây cao su mà Công ty quản lý, không có diện tích chuyển đổi từ rừng tự nhiên sang trồng cây cao su và các loài cây khác sau năm 2010. Đã được UBND tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/9/2009 – Đất trồng cây lâu năm.</p>	

Bên cạnh đó, kết quả Tham vấn chuyên gia của Hạt kiểm lâm của huyện Dầu Tiếng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Hiệp Hội Cao su Việt Nam, Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam, UBND Huyện Dầu Tiếng, UBND Huyện Bàu Bàng, UBND Thị xã Bến Cát năm 2023, đều có ý kiến không có xảy ra trường hợp tham nhũng nào tại Công ty.

Kết luận: Về việc đánh giá rủi ro về chỉ số CPI theo hướng dẫn của Bộ tiêu chuẩn PEFC 2001:2014, Công ty đã áp dụng các tiêu chí từ 5.1.6-5.1.9 trong Bộ tiêu chuẩn PEFC 2002:2013 cho đánh giá này, kết quả cho thấy: Không có rủi ro nào đáng kể cho từng tiêu chí đánh giá, Công ty đã tuân thủ theo quy định Luật pháp Việt Nam về việc sử dụng và khai thác nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng, không vi phạm các quy định của Quốc tế có liên quan.

Tuy nhiên, nhằm phòng ngừa các rủi ro xảy ra, Công ty đã xây dựng các biện pháp ngăn ngừa, cụ thể như sau:

Yêu cầu PEFC	Nguồn gốc gây tranh cãi	Biện pháp phòng ngừa rủi ro
5.1.5	<p>Tổ chức thu mua nguyên liệu thô có nguồn gốc từ các loài được liệt kê trong danh mục I, II và III của công ước CITES cần phải tuân theo những quy định liên quan đang áp dụng của hệ thống pháp lý Quốc tế, Châu Âu và Quốc gia liên quan tới công ước CITES.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng nguồn nguyên liệu nằm trong danh mục cấm trong danh mục của CITES; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP: IA/IB- Nhóm I các loài thực vật /động vật rừng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam; IIA/IIB- Nhóm II các loài thực vật /động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục II CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam. - Xác định nguồn nguyên liệu là cây cao su tên khoa học là: Hevea brasiliensis. Cây cao su không nằm trong danh sách I, II, III của công ước CITES.
5.1.6	<p>Tổ chức không được thu mua các loại nguyên liệu lâm sản có nguồn gốc từ các quốc gia đang áp dụng các quy định của Liên Hợp Quốc, Liên Minh Châu Âu hoặc chính quyền quốc gia đó về việc cấm xuất/nhập khẩu các loại lâm sản này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra trên website của Liên Hiệp quốc https://www.un.org, website của Liên minh Châu Âu www.europa.eu về các lệnh trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Châu Âu - Hằng năm, tham vấn chuyên gia của Hạt kiểm lâm huyện Dầu Tiếng và các đơn vị có liên quan về các lệnh cấm xuất, nhập khẩu đối với lâm sản trong nước để đảm bảo không có bất kỳ rủi ro nào liên quan đến vùng nguyên liệu mà công ty sử dụng tại huyện Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. - Việt Nam không nằm trong bất kỳ lệnh cấm nào của Liên Hợp quốc và Châu Âu về buôn bán lâm sản mà cụ thể là cây cao su.
5.1.7	<p>Tổ chức không được sử dụng gỗ có tranh chấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra của các quy định Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và một số website liên quan https://www.un.org/sc/suborg, www.usaid.gov, www.globalwitness.org, http://www.hrw.org, http://info.worldbank.org, www.greenpeace.org, http://acd.iiss.org/, www.google.com.vn về các lệnh trừng phạt sử dụng gỗ tranh chấp. - Không có lệnh cấm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đối với xuất khẩu gỗ từ Việt Nam. - Việt Nam không nằm trong bất kỳ lệnh cấm xuất khẩu gỗ quốc tế nào khác. - Công ty, không sử dụng nguồn nguyên liệu nằm trong lệnh cấm. Báo cáo hằng năm vấn đề trên

Yêu cầu PEFC	Nguồn gốc gây tranh cãi	Biện pháp phòng ngừa rủi ro
5.1.8	Trong các sản phẩm được sản xuất tuân theo quy trình của hệ thống giải trình trách nhiệm PEFC của tổ chức không được chứa bất kỳ loại nguyên liệu nào có nguồn gốc từ rừng được tạo ra do công nghệ biến đổi gen.	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra các thông tin về biến đổi Gen cũng như quy định về cây biến đổi gen http://antoansinhhoc.vn/tra-cuu-gmo-2/ - Công ty sử dụng giống cây cao su theo quy định của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, được Viện Nghiên Cứu Cao su Việt Nam trước khi sử dụng (Quyết định số 250/QĐ-HĐTVCSVN ngày 01/11/2021 về việc ban hành cơ cấu giống cao su giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030) - Hằng năm, Công ty thực hiện công tác kiểm định giống nhằm đảm bảo không bị lẫn giống trước khi tiến hành lai thập giống.
5.1.9	Trong các sản phẩm được sản xuất tuân theo quy trình của hệ thống giải trình trách nhiệm PEFC của tổ chức không được chứa bất kỳ một loại nguyên liệu gỗ nào có xuất xứ từ những diện tích chuyển đổi từ rừng sang các loại cây trồng khác, bao gồm cả sự chuyển đổi rừng tự nhiên thành rừng trồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, cập nhật các quy định của Luật pháp Việt Nam và Quốc tế về việc nguyên liệu gỗ nào có xuất xứ từ những diện tích chuyển đổi từ rừng sang các loại cây trồng khác, bao gồm cả sự chuyển đổi rừng tự nhiên thành rừng trồng. - Xác nhận và cập nhật quyền quản lý và sử dụng đất của các nhà cung cấp của Công ty. - Xác nhận kế hoạch trồng, quản lý và khai thác của nhà cung cấp hằng năm

Trên đây là Báo cáo phân tích chỉ số CPI tại diện tích khai thác mù gỗ của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương năm 2023./.

TM. BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Hiền